

AN NINH NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾN LƯỢC NĂNG LƯỢNG CỦA LIÊN BANG NGA ĐẾN NĂM 2030

TS. Nguyễn Thanh Hương
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tóm tắt: “An ninh năng lượng” Nga được hình thành như một phần của “An ninh kinh tế”, “An ninh quốc gia” của Nga. Để đảm bảo Liên bang Nga vừa là nước lớn về kinh tế và tài nguyên, chính phủ Liên bang Nga ngày 28/8/2003 đã phê duyệt Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2020, ngày 13/11/2009 tiếp tục phê duyệt Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030. Những định hướng chiến lược được đưa ra trong Chính sách Năng lượng dài hạn của Nga đến năm 2030 là: vấn đề an ninh năng lượng; hiệu quả năng lượng của nền kinh tế; hiệu quả ngân sách năng lượng; vấn đề an ninh môi trường năng lượng. Trong Chiến lược Năng lượng đến 2030 Nga sẽ giữ vai trò chính trong thị trường hydrocarbon trên thế giới, sẽ tích cực phát triển thị trường điện năng và than, củng cố vị thế của mình trong ngành năng lượng hạt nhân trên thế giới, sẽ phát triển những nguồn năng lượng thay thế.

Từ khóa: năng lượng, an ninh năng lượng, chiến lược năng lượng, Liên bang Nga.

Khái niệm “An ninh năng lượng” được Cơ quan Năng lượng quốc tế hình thành sau khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 như sau: “An ninh năng lượng là sự tự tin rằng, năng lượng có đủ về số lượng và chất lượng đảm bảo cho điều kiện kinh tế hiện nay”.¹ Xuất phát từ khái niệm này và Luật Liên bang Nga về “An ninh”, Viện Hệ thống Năng lượng mang tên L.A.Melencheva thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga đã đưa ra định nghĩa: “An ninh năng lượng là tình trạng bảo vệ công dân, xã hội, quốc gia và nền kinh tế khỏi thiếu năng lượng, đảm bảo nhu cầu bằng những nguồn năng lượng chất lượng có

được và chống lại những nguy cơ không đảm bảo năng lượng”

Những đặc điểm phát triển thị trường năng lượng thế giới trong thời gian tới gắn liền với quá trình tái cơ cấu, gia tăng tỉ trọng các nước đang phát triển và gia tăng cạnh tranh. Mặt khác, thế giới ngày càng nỗ lực nâng cao tính bền vững của thị trường năng lượng, an ninh năng lượng toàn cầu, điều này đã được thể hiện trong Tuyên bố chung về An ninh năng lượng toàn cầu của Hội nghị thượng đỉnh G8 năm 2006.

An ninh năng lượng được coi là một phần của an ninh quốc gia, an ninh của đất nước, công dân, xã hội và nhà nước; an ninh

¹ <http://www.proatom.ru/modules.php?name=News&file=article&sid=4532>, 23.5.2013.

năng lượng đảm bảo cho nền kinh tế năng lượng-nhiên liệu hiệu quả. Những mối đe dọa năng lượng-nhiên liệu được xác định từ những yếu tố bên ngoài (như địa-chính trị, kinh tế vĩ mô, thị trường), cũng như từ những yếu tố bên trong (như điều kiện và hoạt động của ngành năng lượng trong nước, việc đảm bảo an ninh năng lượng cũng sẽ do nguồn lực, khả năng kinh tế, công nghệ và môi trường quyết định).

An ninh năng lượng của Liên bang Nga hiện nay gặp những khó khăn như: 1/ Mức độ chi phí các quỹ cơ bản của Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu cao (trong ngành năng lượng điện và công nghiệp khí đốt chi phí gần 60% quỹ, trong ngành công nghiệp chế biến dầu mỏ - 80%); 2/ Mức độ đầu tư vào các ngành Tổ hợp Nhiên liệu-Năng lượng thấp (trong 5 năm gần đây mức độ đầu tư chỉ ở mức 60% so với chiến lược đề ra; 3/ Sự phụ thuộc nền kinh tế và năng lượng Nga vào khí đốt tự nhiên, tỉ trọng khí đốt tự nhiên, việc tiêu thụ các nguồn năng lượng-nhiên liệu trong nước lên tới 53%; 4/ Tiềm năng sản xuất Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu không tương ứng với mức độ khoa học công nghệ trên thế giới, bao gồm cả tiêu chuẩn môi trường; 5/ Phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng ở vùng Đông Siberi và Viễn Đông kém.²

“An ninh năng lượng” Nga được hình thành như một phần của “An ninh kinh tế”, “An ninh quốc gia” của Nga. Chiến lược “An ninh quốc gia Liên bang Nga đến năm 2020” đã được Tổng thống Liên bang Nga phê chuẩn ngày 12/5/2009.³ Tiếp đó Tổng thống đã giao cho Viện Hệ thống Năng lượng mang tên L.A.Melencheva thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga và Viện Chiến lược Năng lượng thuộc Bộ Năng lượng Liên bang Nga soạn thảo Học thuyết An ninh năng lượng của Nga. Ngày 29/11/2012, Tổng thống V.Putin đã phê chuẩn Học thuyết An ninh năng lượng này.⁴ Học thuyết đưa ra những khái niệm về an ninh năng lượng toàn cầu, an ninh năng lượng quốc gia, an ninh năng lượng hệ thống, an ninh năng lượng khu vực, an ninh năng lượng tập đoàn, an ninh năng lượng cá nhân, những mối đe dọa chính từ bên ngoài, từ bên trong, những chỉ số đảm bảo và đe dọa về an ninh năng lượng.

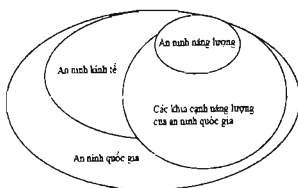
Sự tương quan của an ninh quốc gia, an ninh kinh tế và an ninh năng lượng được Viện Hệ thống năng lượng mang tên L.A.Melencheva Viện Hàn lâm khoa học Nga đưa ra theo sơ đồ sau:

² Chiến lược năng lượng của Nga giai đoạn đến năm 2030 được Chính phủ Liên bang Nga phê chuẩn ngày 13/11/2009, tr. 14. (Энергетическая стратегия России на период до 2030 года, утверждена распоряжением Правительства РФ от 13 ноября 2009 г. № 1715-п).

³ <http://www.scrf.gov.ru/documents/99.html>

⁴ <http://www.proatom.ru/modules.php?name=News&file=article&sid=4532>, 23.5.2013.

Tương quan các dạng an ninh



Những quan điểm chính của Học thuyết An ninh năng lượng Liên bang Nga được đưa ra như sau: 1/Đảm bảo an ninh năng lượng là yêu cầu bắt buộc đối với các tổ chức ở mọi cấp độ; 2/ Ưu tiên chính trong đảm bảo an ninh năng lượng không phải là việc khắc phục thiên tai, khó khăn trong ngành năng lượng mà là những biện pháp giám sát tình trạng, những nguy cơ đe dọa an ninh năng lượng (bao gồm nguy cơ thiên nhiên, về nguồn tài nguyên, công nghệ, tổ chức, kinh tế-tài chính, địa-chính trị); 3/Trong soạn thảo Chiến lược Năng lượng, đề án phát triển ngành năng lượng, chương trình đầu tư Liên bang và thỏa thuận kinh tế đối ngoại, cần chú ý đảm bảo an ninh năng lượng trong việc mở rộng tái sản xuất nguồn năng lượng cho đất nước; tiềm năng năng lượng là công cụ cần thiết để đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước; 4/Nước Nga là một trong những cường

quốc năng lượng hàng đầu thế giới đảm bảo vai trò địa chính trị như cung cấp nguồn năng lượng cần thiết ra thị trường thế giới, và vận chuyển tốt từ nơi khai thác tới các trung tâm tiêu thụ chính trên lãnh thổ đất nước và lãnh thổ các nước láng giềng, tích cực tổ chức hoạt động ngoại giao để đảm bảo an ninh năng lượng toàn cầu; 5/Trong việc đảm bảo tự do tiếp cận các nguồn tài nguyên, tự do thương mại các nguồn năng lượng và công nghệ năng lượng, theo luật pháp Nga hạn chế cho các đối tác nước ngoài khai thác dự trữ chiến lược nguyên liệu năng lượng; cũng như với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng, Nga hỗ trợ chế tạo máy năng lượng trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ năng lượng mới, hỗ trợ việc thay thế nhập khẩu trang thiết bị cho các công trình năng lượng trọng điểm (như nhà máy điện hạt nhân, đường ống dẫn dầu, khí đốt, b

thống quản lý thông tin); 6/Một trong những nguyên tắc quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng đó là phân bổ hợp lý công suất năng lượng dự trữ, dự trữ nhiên liệu, nguyên liệu, kỹ thuật, để vận hành, sửa chữa và khôi phục; 7/Phát triển đổi mới ngành năng lượng với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng cần hướng tới thiết lập hệ thống dự trữ dài hạn và ngắn hạn các dạng năng lượng thay thế (nhiệt, điện, nhiên liệu dầu, khí đốt, than đá, sinh khối, than bùn) cũng như hướng tới thiết lập hệ thống công nghệ cân bằng sản xuất, tiêu thụ, quản lý; 8/ Bộ Năng lượng và chính phủ Liên bang Nga có trách nhiệm thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học, phân tích, dự báo tình trạng an ninh năng lượng và các biện pháp giám sát, cũng như soạn thảo các giải pháp tổ chức đổi mới công nghệ để nâng cao mức độ đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước; 9/Đảm bảo an ninh năng lượng đạt được không chỉ nhờ vào thiết lập công suất dự trữ, và nguồn năng lượng, mà còn nhờ phát triển hệ thống tổ chức, quản lý các dòng năng lượng như hỗ trợ và cùng quản lý; 10/Với mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng cho các ngành có vai trò quan trọng trong xã hội và quốc gia (như quân sự, giao thông vận tải, thông tin, tài chính, chính trị, y tế,...), các ngành này nhất định phải có được nguồn cung cấp năng lượng độc lập, đảm bảo nhiên liệu dự trữ; 11/Để đảm bảo an ninh năng lượng trên lãnh thổ của mình, các chính quyền địa phương cần thúc đẩy phát

triển các nguồn năng lượng địa phương, các công trình năng lượng nhỏ, hệ thống phân phối, cung cấp cho người tiêu dùng hệ thống liên kết phân phối năng lượng, dự trữ đủ nhiên liệu, năng lượng, máy móc, trang thiết bị, cũng như tổ chức phòng ngừa, khắc phục trong hệ thống dịch vụ công cộng. Các chỉ số về an ninh năng lượng là những tiêu chuẩn trong hệ thống đánh giá hoạt động của các tỉnh trưởng, lãnh đạo thành phố do các Cơ quan Năng lượng quốc gia giám sát.⁵

Theo dự báo của các chuyên gia dầu khí quốc tế, đến năm 2020, thế giới sẽ tiêu thụ khoảng 280 triệu thùng dầu/ngày. Trong khi đó, lượng phát hiện mới lại thấp hơn so với lượng khai thác hàng năm. Trên thế giới, Châu Á - Thái Bình Dương là nơi tiêu thụ nhiều năng lượng nhất và phụ thuộc rất lớn vào nguồn nhập khẩu năng lượng từ các khu vực khác, nhất là Trung Đông và châu Phi. Theo dự báo đến năm 2030, việc nhập khẩu năng lượng của các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Philippines... sẽ tăng mạnh, trong đó Trung Quốc tăng khoảng 58%, Ấn Độ tăng 62%... Thậm chí, một số nước hiện nay đang xuất khẩu đến thời điểm đó cũng phải nhập khẩu năng lượng. Vì thế, nhiều quốc gia, nhất là các nước lớn, các nước phát triển, đã xây dựng chiến lược năng lượng cho mình để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển kinh tế bền vững cho

⁵ *Luận thuyết an ninh năng lượng Liên bang Nga* (Доктрина энергетической безопасности РФ).

vài thập kỷ tới. Thế kỷ XXI – thế kỷ được coi là nguy cơ cạn kiệt dầu mỏ, khí đốt. Điểm nổi bật trong Chiến lược Năng lượng của các nước lớn là sẵn sàng tham gia cuộc cạnh tranh, đấu tranh quyết liệt trên thị trường dầu mỏ, khí đốt, cả về mặt địa chiến lược cũng như hành lang vận chuyển.⁶

Để đảm bảo Liên bang Nga vừa là nước lớn về kinh tế và nước lớn về tài nguyên, chính phủ Liên bang Nga ngày 28/8/2003 đã phê duyệt Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2020, ngày 13/11/2009 tiếp tục phê duyệt Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030. Chiến lược này được đưa ra phù hợp với những nhiệm vụ mới và ưu tiên phát triển của đất nước. Chiến lược này hình thành những định hướng mới phát triển ngành năng lượng Nga trong phạm vi chuyển nền kinh tế Nga sang phát triển đổi mới theo Định hướng Phát triển dài hạn kinh tế-xã hội Liên bang Nga đến năm 2020, và Định hướng này đã được phê chuẩn ngày 17/11/2008.

Những định hướng chiến lược được đưa ra trong Chính sách Năng lượng dài hạn của Nga đến năm 2030 là: vấn đề an ninh năng lượng; hiệu quả năng lượng của nền kinh tế; hiệu quả ngân sách năng lượng; vấn đề an ninh môi trường năng lượng.

Mục tiêu của Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 là sử dụng hiệu quả tối đa nguồn năng lượng thiên nhiên và tiềm năng lĩnh vực năng lượng để tăng trưởng kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân và củng cố vị thế kinh tế đối ngoại của Nga. Chiến lược này hình thành những định hướng mới phát triển lĩnh vực năng lượng trong phạm vi chuyển đổi nền kinh tế Nga sang phát triển đổi mới, dựa trên Định hướng Phát triển dài hạn kinh tế-xã hội Liên bang Nga đến năm 2020.

Mục tiêu của Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 được xác định dựa trên thách thức trong nước (đó là, lĩnh vực năng lượng cần đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển sang phát triển kinh tế đổi mới), và thách thức bên ngoài (đó là, lĩnh vực năng lượng cần vượt qua những nguy cơ không bền vững của thị trường năng lượng thế giới, sự biến động giá, để nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại và tăng cường vị thế của Nga trong nền kinh tế thế giới).⁷

Mục tiêu chính của Chiến lược này là thiết lập lĩnh vực năng lượng đổi mới, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu năng lượng của nền kinh tế đang phát triển, cũng như với lợi ích kinh tế đối ngoại của Nga; lĩnh vực này đảm bảo sự đóng góp cần thiết vào phát triển xã hội định hướng đổi mới của đất nước.

⁶ <http://vov.vn/The-gioi/Quan-sat/Bai-hoc-nao-tu-chien-luoc-an-ninh-nang-luong-the-gioi/170830.vov>, 31.3.2011.

⁷ Chiến lược năng lượng Nga đến năm 2030 (Энергетическая Стратегия России на период 2030 года).

Để đạt được mục tiêu trên, Nga cần tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ: 1/ Nâng cao hiệu quả tái sản xuất, khai thác, chế biến nguồn năng lượng, nhiên liệu để đáp ứng nhu cầu trong và ngoài nước; 2/ Hiện đại hóa và thiết lập cơ sở hạ tầng năng lượng mới trên cơ sở đổi mới quy mô công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; 3/ Hình thành môi trường thể chế bền vững, thuận lợi trong lĩnh vực năng lượng; 4/ Nâng cao hiệu quả năng lượng và hiệu quả môi trường của nền kinh tế Nga và của ngành năng lượng Nga (trong đó bao gồm thay đổi cơ cấu và tăng cường công nghệ tiết kiệm năng lượng); 5/ Tiếp tục liên kết ngành năng lượng Nga vào hệ thống năng lượng thế giới.

Theo Chiến lược này, để đạt được những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế-xã hội dài hạn của Nga và sự phát triển tương ứng của lĩnh vực năng lượng, Nga sẽ dựa trên Định hướng kịch bản Phát triển đổi mới. Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 sẽ được thực hiện trong 3 giai đoạn: Giai đoạn I đến năm 2013 – 2015; Giai đoạn II tiếp tục đến năm 2020 – 2022; Giai đoạn III – tiếp tục đến năm 2030.

Giai đoạn I: Giai đoạn ra khỏi khủng hoảng và hình thành cơ sở nền kinh tế mới. Trong giai đoạn này sẽ thực hiện những công việc phát triển và đổi mới quỹ sản xuất cơ bản, chọn ra những khu vực, lãnh thổ, ở đó cần phát triển nhanh cơ sở hạ tầng năng

lượng và phát triển cơ sở nguyên liệu năng lượng, hoàn thiện thể chế thị trường cơ bản, cơ sở pháp lý bền vững hiệu quả và hệ thống quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

Giai đoạn II: Giai đoạn chuyển sang phát triển đổi mới và hình thành cơ sở hạ tầng nền kinh tế mới. Trong giai đoạn này, ưu thế chủ yếu là nâng cao hiệu quả năng lượng trong Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu và nền kinh tế như kết quả của việc thực hiện các hoạt động hiện đại hóa các quỹ sản xuất cơ bản và cải cách thể chế, luật pháp tương ứng ở giai đoạn I, cũng như thực hiện những dự án đổi mới đầu tư năng lượng ở vùng Đông Siberi và Viễn Đông, trên thềm lục địa Biển Bắc Cực và bán đảo Iamal. Trong giai đoạn này cần đổi mới các ngành của Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu toàn diện nhờ công nghệ, nguyên vật liệu và trang thiết bị trong nước. Điều kiện bên ngoài để phát triển lĩnh vực năng lượng Nga trong giai đoạn này là: Thị trường năng lượng thế giới bình ổn trước khi chuyển sang làn sóng công nghệ mới gắn liền với mở rộng sử dụng năng lượng phi hydrocarbon trong nền kinh tế; Giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế và ngân sách Nga vào Tổ hợp Nhiên liệu-Năng lượng. Trong giai đoạn này Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu sẽ nhường vị trí đứng đầu trong việc hình thành ngân sách Nga cho những nguồn tăng trưởng đổi mới dựa trên sản xuất chế tạo và lĩnh vực dịch vụ khoa học công nghệ cao. Sự tham gia trực tiếp của Nhà nước trong lĩnh vực

năng lượng dần sẽ được thay thế bằng các dạng đổi tác công-tư, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng năng lượng và phát triển đổi mới. Nhà nước tăng cường quản lý trong hoàn thiện và tối ưu hóa môi trường thể chế trong lĩnh vực năng lượng Nga.

Giai đoạn III: Giai đoạn phát triển kinh tế đổi mới. Nội dung chính của giai đoạn này là chuyển sang tiếp tục phát triển ngành năng lượng với những khả năng công nghệ hoàn toàn mới, dựa trên việc sử dụng hiệu quả cao những nguồn năng lượng truyền thống, những nguồn năng lượng phi hydrocarbon mới và công nghệ tạo ra nguồn năng lượng này. Điều kiện bên ngoài để phát triển lĩnh vực năng lượng Nga trong giai đoạn này là giảm tỉ trọng lĩnh vực năng lượng trong nền kinh tế dựa trên các nguồn tăng trưởng kinh tế đổi mới phi năng lượng và sự phát triển năng lượng phi hydrocarbon trên thế giới. Trong điều kiện này, vai trò Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng Nga là hỗ trợ các hướng đổi mới phát triển lĩnh vực năng lượng (năng lượng phi hydrocarbon,...), cũng như quản lý, đảm bảo môi trường thể chế bền vững để hoạt động lĩnh vực năng lượng hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Chiến lược này, dự kiến đến năm 2030 nền kinh tế Nga sẽ giảm sự phụ thuộc vào lĩnh vực năng lượng chủ yếu do những lĩnh vực kinh tế đổi mới phát triển nhanh, ít tiêu thụ năng lượng,

thực hiện công nghệ tiết kiệm năng lượng. Đến năm 2030, so với năm 2005, tỉ lệ Tỷ trọng Năng lượng-Nhiên liệu trong GDP và tỉ lệ nguồn năng lượng-nhiên liệu trong xuất khẩu sẽ giảm 1,7 lần; tỉ lệ xuất khẩu nguồn năng lượng-nhiên liệu trong GDP sẽ giảm 3 lần; tỉ lệ phần trăm đầu tư vốn vào Tỷ trọng Năng lượng-Nhiên liệu so với GDP sẽ giảm không ít hơn 1,4 lần, trong tổng khối lượng vốn đầu tư giảm hơn 2 lần; tỉ trọng năng lượng trong GDP giảm hơn 2 lần; tỉ lệ điện năng trong GDP giảm hơn 1,6 lần.

Dự kiến đến năm 2030 tỉ lệ những ngành tiêu thụ ít năng lượng (như chế tạo máy, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ, ...) trong cơ cấu sản xuất công nghiệp sẽ tăng lên 1,5-1,6 lần, chiếm hơn 50% tổng sản xuất công nghiệp (hiện nay chiếm 33%).

Những nhiệm vụ trọng yếu phát triển đất nước của ngành năng lượng Nga trong Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 là: 1/ Xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng mới đảm bảo phát triển nhanh kinh tế-xã hội vùng Đông Siberi và Viễn Đông; 2/ Vượt qua sự chia cắt cơ sở hạ tầng một số khu vực ở Liên bang Nga, hình thành những cụm công nghiệp mới dựa trên phát triển công nghiệp chế biến và cung cấp năng lượng.

Để đạt được mục tiêu chiến lược trong chính sách năng lượng đối ngoại cần giải quyết những nhiệm vụ sau: 1/ Thể hiện lợi

ích quốc gia Nga trên thị trường năng lượng thế giới; 2/ Đa dạng hóa thị trường năng lượng xuất khẩu và cơ cấu hàng hóa xuất khẩu; 3/ Đảm bảo điều kiện bền vững trên thị trường năng lượng và giá những mặt hàng năng lượng xuất khẩu của Nga hợp lý; 4/ Cùng cố vị thế các công ty năng lượng hàng đầu của Nga ở nước ngoài; 5/ Đảm bảo hợp tác quốc tế hiệu quả trong những dự án phức tạp của Nga (ở thềm lục địa Bắc Cực); 6/ Soạn thảo chính sách năng lượng đối ngoại mang tính hệ thống.

Dầu mỏ ở Nga chiếm 6% trữ lượng dầu mỏ thế giới, Nga giữ vai trò đứng thứ hai thế giới về khai thác dầu mỏ sau Ả Rập Xê Út, cung cấp cho 12% thị trường dầu mỏ thế giới, trong đó 4/5 lượng dầu xuất khẩu của Nga sang châu Âu, đảm bảo 30% nhu cầu dầu mỏ của châu Âu.⁸

Nga đứng đầu thế giới về trữ lượng khí đốt tự nhiên (23% trữ lượng thế giới) và cả sản lượng khí đốt khai thác hàng năm, đảm bảo 25% thị trường khí đốt thế giới. Nga có hệ thống vận chuyển khí đốt tốt, chủ yếu xuất khẩu khí đốt sang thị trường châu Âu, các nước SNG, đảm bảo 30% nhu cầu khí đốt của châu Âu.

Nga đứng thứ hai thế giới về trữ lượng than (chiếm 19% trữ lượng thế giới), đứng thứ 5 thế giới về sản lượng khai thác than

hàng năm (chiếm 5% sản lượng khai thác than trên thế giới), đảm bảo 12% thị trường than thế giới.

Năng lượng hạt nhân Nga chiếm 5% thị trường điện hạt nhân thế giới, chiếm 15% thị trường xây dựng lò phản ứng hạt nhân thế giới, chiếm 45% chương trình làm giàu uranium của thế giới, chiếm 15% thị trường chuyển đổi nguyên liệu đã qua sử dụng trên thế giới, chiếm 8% sản lượng khai thác uranium trên thế giới.

Trong Chiến lược Năng lượng đến 2030 Nga sẽ giữ vai trò chính trong thị trường hydrocarbon trên thế giới, sẽ tích cực phát triển thị trường điện năng và than, cùng cố vị thế của mình trong ngành năng lượng hạt nhân trên thế giới, sẽ phát triển những nguồn năng lượng thay thế. Đến năm 2030, xuất khẩu năng lượng vẫn là yếu tố chính phát triển kinh tế Nga, tuy nhiên mức độ tác động của xuất khẩu năng lượng đến nền kinh tế sẽ giảm đi. Chính sách kinh tế dài hạn của Nga hướng tới đa dạng hóa cơ cấu kinh tế và giảm sự phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng. Trong giai đoạn đến năm 2030, thị trường năng lượng châu Âu và các nước SNG vẫn là thị trường chính tiêu thụ các sản phẩm Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu của Nga. Nga là một quốc gia luôn chủ trọng và đẩy mạnh thực hiện chiến lược an ninh năng

⁸ <http://gasweek.ru/index.php/prognozy/357-energeticheskaya-i-ekologicheskaya-bezopasnost-sostavnye-elementy-natsbezopasnosti>, 4.6.2013

lượng nhằm đảm bảo vị thế số một của mình trong lĩnh vực này tại châu Âu đồng thời phá vỡ ý đồ bao vây, kiểm chế của Mỹ và phương Tây. Hiện nay Nga đang đảm bảo hơn 41% nhu cầu năng lượng của châu Âu và tiếp tục khẳng định vị trí nhà cung cấp năng lượng hàng đầu cho châu lục này.

Tuy nhiên, thị trường châu Âu trong xuất khẩu sản phẩm năng lượng-nhiên liệu của Nga sẽ giảm do việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu năng lượng của Nga sang hướng Đông (sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khu vực Châu Á – Thái Bình Dương). Đến năm 2030, tỉ trọng xuất khẩu hydrocarbon lỏng (dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ) sang thị trường phía Đông sẽ tăng từ 6% hiện nay lên 22 – 25%, xuất khẩu khí đốt sẽ tăng từ 0% hiện nay đến 19 – 20%. Việc đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa xuất khẩu năng lượng sẽ được thể hiện bởi tăng tỉ trọng trong xuất khẩu những sản phẩm năng lượng có giá trị gia tăng cao (như sản phẩm dầu mỏ, khí hóa lỏng, nhiên liệu khí đốt, sản phẩm hóa chất dầu khí, điện năng). Điều này sẽ giảm rủi ro phụ thuộc một phía của lĩnh vực năng lượng Nga vào xuất khẩu năng lượng sang châu Âu, đồng thời làm tăng thu nhập và hiệu quả hoạt động của các công ty năng lượng-nhiên liệu Nga ở nước ngoài.

Kết quả dự kiến của Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 được đưa ra như sau:

1. Lĩnh vực năng lượng Nga sẽ đóng góp quan trọng nhất cho nền kinh tế chuyển sang phát triển bền vững và đổi mới;

2. Nga sẽ trở thành thủ lĩnh khu vực trong đảm bảo an ninh năng lượng Á-Âu;

3. Lĩnh vực năng lượng Nga sẽ đảm bảo an ninh năng lượng Nga và các khu vực của Nga; Nga sẽ tham gia đầy đủ vào hệ thống an ninh năng lượng toàn cầu nhờ đa dạng hóa các hướng xuất khẩu; giảm sự phụ thuộc nền kinh tế Nga vào khu vực dầu khí; giảm thị phần Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu trong GDP xuống từ 30% hiện nay xuống 18%; giảm tỉ trọng năng lượng trong GDP hơn 2,3 lần, tối ưu hóa cơ cấu cân bằng năng lượng-nhiên liệu: giảm tỉ lệ tiêu dùng khí đốt từ 52% trong tổng lượng năng lượng tiêu thụ xuống 46-47%, tăng tỉ lệ năng lượng phi nhiên liệu từ 11% đến 13-14%; khai thác năng lượng những khu vực mới, phát triển đối tác kinh doanh năng lượng và xã hội; tăng bền vững kinh tế-tài chính, hiệu quả ngân sách Tổ hợp Năng lượng-Nhiên liệu; đổi mới các quỹ sản xuất và cơ sở hạ tầng năng lượng, tạo ra các dạng năng lượng và công nghệ năng lượng mới; thiết lập an ninh môi trường và hạn chế phát thải.

Tổng đầu tư vốn thực hiện Chiến lược Năng lượng Nga đến năm 2030 (từ năm 2009 – 2030) dự kiến sẽ đạt đến 2366 – 2765

ti USD (trong đó cho đầu tư cho Tổ hợp Nhiên liệu-Năng lượng đạt đến 1819 – 2177 ti USD: cho ngành công nghiệp dầu lửa (609 – 625 ti USD), cho ngành công nghiệp khí đốt (565 – 590 ti USD), cho ngành công nghiệp than (68 – 76 ti USD), cho ngành năng lượng điện (572 – 888 ti USD); Đầu tư cho việc cung cấp năng lượng đạt đến 547 – 588 ti USD: cho nguồn năng lượng tái tạo (113 – 134 ti USD), cho hệ thống lò sưởi (149 – 152 ti USD), cho ngành năng lượng địa phương (41-43 ti USD), cho việc tiết kiệm năng lượng trong nền kinh tế (244 – 259 ti USD).

Tóm lại, với nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng trên thế giới, nguồn năng lượng hydrocarbon ngày càng cạn kiệt, vấn đề an ninh năng lượng ngày càng trở nên quan trọng đối với nước Nga và nhiều nước khác. Nga đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Học thuyết An ninh năng lượng và việc cấp bách thực hiện theo những yêu cầu hiện nay. Chiến lược Năng lượng đến năm 2030 sẽ vẫn khẳng định ưu thế ngành năng lượng của Nga trên thế giới và vai trò quan trọng của ngành năng lượng Nga trong nền kinh tế Nga. Nga sẽ đầu tư một khoản kinh phí không nhỏ khoảng 2.366 – 2.765 ti USD trong 22 năm từ năm 2009 đến năm 2030, tương đương với tổng GDP của Nga hiện nay vào chủ yếu vào đổi mới cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mở rộng khai thác các ngành dầu

lửa, khí đốt và điện năng và hệ thống cung cấp năng lượng của Nga, những ngành mang lại lợi ích kinh tế cao; đầu tư một lượng kinh phí nhỏ vào ngành than; một lượng kinh phí cho nguồn năng lượng tái tạo và để tiết kiệm năng lượng, cũng như để phát triển năng lượng địa phương. Nga dự kiến sẽ chuyển sang phát triển kinh tế đổi mới. Theo đó nền kinh tế Nga sẽ tăng trưởng không dựa trên việc khai thác và xuất khẩu năng lượng, mà dựa trên những ngành công nghệ mới. Ngoài ra, Nga sẽ đầu tư và phát huy thế mạnh của mình, để ngành năng lượng của Nga sẽ đóng vai trò hàng đầu trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Học thuyết An ninh năng lượng của Nga, phê chuẩn ngày 29/11/2012.
2. Chiến lược Năng lượng của Nga đến năm 2030, phê chuẩn ngày 13/11/2009.
3. Chiến lược “An ninh quốc gia Liên bang Nga đến năm 2020”, được phê chuẩn ngày 12/5/2009.
4. Định hướng phát triển dài hạn kinh tế-xã hội Liên bang Nga đến năm 2020, được phê chuẩn ngày 17/11/2008.
5. Tổng kết thẩm định Chiến lược phát triển Kinh tế-Xã hội của Nga đến 2020, ngày 14/3/2012.
6. Các bài báo phân tích về ngành năng lượng của Nga (tiếng Nga).